

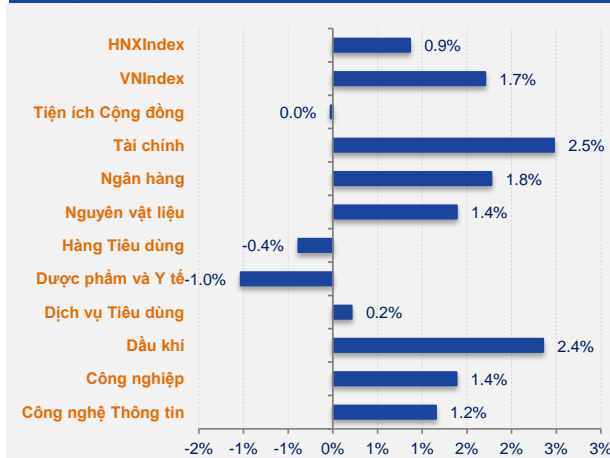


## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 27/3/2023 - 31/3/2023

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,064.64 ↑	1.7%	207.50 ↑	0.9%
KLGD (trCP)	2,885.84 ↑	18.1%	358.38 ↑	31.1%
GTGD (tỷ VND)	52,065.55 ↑	18.5%	5,055.12 ↑	19.2%
Tổng cung (trCP)	5,523.03 ↓	-6.0%	667.19 ↑	23.3%
Tổng cầu (trCP)	5,107.92 ↓	-5.2%	528.79 ↑	21.0%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	173.60 ↓	-44.7%	1.49 ↓	-43.1%
KL bán (trCP)	172.43 ↓	-42.8%	3.26 ↑	140.3%
GT mua (tỷ VND)	4,886.26 ↓	-29.6%	39.91 ↓	-46.2%
GT bán (tỷ VND)	5,036.16 ↓	-23.2%	40.97 ↑	22.9%

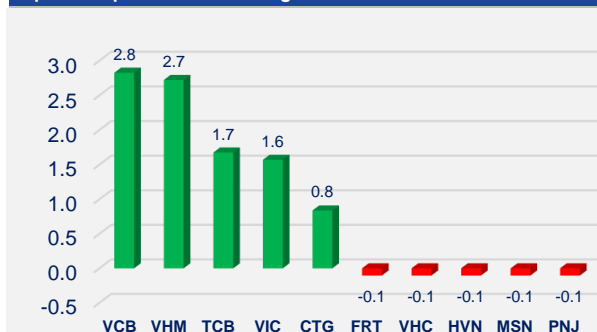
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường đã kết thúc tuần cuối tháng 03/2023 và cũng là kết thúc Quý I/2023 ở mức 1.064,64 điểm tăng 3,90% so với tháng trước và 5,71% so với quý IV/2022. Trong tuần VN-INDEX duy trì tăng điểm trong cả 05 phiên giao dịch với thanh khoản cải thiện tốt trên mức trung bình. HNX-INDEX kết thúc quý I/2023 tăng nhẹ 1,07% lên mức 207,50 điểm. Thanh khoản HOSE cải thiện trong tháng 03/2023 và có 03 tháng liên tiếp cải thiện thanh khoản.

Trong tuần VN-INDEX tăng 16,85 điểm (1,71%), thanh khoản trên HOSE đạt 52.065.55 tỉ đồng, tăng 18,5% tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 18,1% so với tuần trước. Nhà đầu tư nước ngoài sau nhiều tuần mua ròng quay trở lại bán ròng khá mạnh trong 03 phiên cuối tuần này, dẫn đến cả tuần bán ròng với giá trị 149,9 tỉ đồng trên HOSE, bán ròng trên HNX với giá trị 1,06 tỷ đồng.

Điểm nhấn trong tuần là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân đối với Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều trong thông tư số 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2023 ước tính tăng 3,32% so với cùng kỳ năm trước và thông tin sẽ có thêm một đợt giảm lãi suất từ phía các NHTM, đề xuất triển khai giãn hoãn nợ cho doanh nghiệp.

Đây là động lực tích cực hỗ trợ cho thanh khoản của thị trường cải thiện thể hiện ở nhóm dịch vụ tài chính tiếp tục tăng điểm khá mạnh như BSI (+27,20%), FTS (18,01%), AGR (+14,51%), CTS (+12,42%), BVS (+12,35%), MBS (+10,49%)...

Nhóm ngân hàng cũng có diễn biến tích cực với nhiều thông tin hỗ trợ như PGB (+15,63%), TCB (+7,18%), HDB (+6,65%), OCB (+5,06%), STB (4,59%)...

Nhóm bất động sản với thông tin khả năng tiếp tục hạ lãi suất cũng có diễn biến tích cực, thanh khoản cải thiện tốt, nhiều mã có tín hiệu thoát khỏi xu hướng giảm giá trung hạn kéo dài như ITC (+9,11%), NLG (+7,63%), DXG (+5,91%), DIG (+5,88%), VHM (+5,10%)...

Trái ngược với VN-INDEX nhóm cổ phiếu bán lẻ lại chịu áp lực bán mạnh trước kế hoạch kinh doanh tăng trưởng kém như DGW (-13,29%), FRT (-6,15%), MSN (-0,26%), hay phân bón, hóa chất như DCM (-1,24%), DPM (-1,19%)

Các nhóm ngành khác đều phân hóa, duy trì tích lũy và không có nhiều điểm nhấn trong bối cảnh chờ các thông tin về tình hình kết quả kinh doanh quý I/2023, kế hoạch kinh doanh năm 2023 khi thị trường chung trong tuần kết thúc Quý I/2023.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 kết phiên tăng 1,5 điểm (0,14%), mức chênh lệch -7,58 điểm so với VN30. Các kỳ hạn dài hơn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 chênh lệch còn từ -11,18 điểm đến -14,08 điểm. Điểm tích cực là khối lượng mở OI của kỳ hạn VN30F2304 duy trì ở mức cao chiếm gần 25% khối lượng khớp lệnh cho thấy vị thế nắm giữ theo xu hướng gia tăng và các tỉ trọng giao dịch của nhà đầu tư lớn gia tăng.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 27/3/2023 - 31/3/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 2 tuần tích lũy đi ngang đặc biệt tuần trước thị trường có cây nến rút chân khá tốt, tuần này VnIndex bắt đầu có tín hiệu vượt lên trên nền tích lũy ngắn hạn với khối lượng giao dịch tăng trở lại. Tuần này VnIndex tăng 17,85 điểm và đóng cửa ở 1.064,64 điểm. Với điểm số hiện tại VnIndex đã trở lại kênh tăng giá ngắn hạn và vượt lên MA20 tuần. Với việc VnIndex tăng trở lại sau thời gian tích lũy ngắn hạn và trở lại kênh tăng với khối lượng cải thiện có thể kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tích cực trong thời gian tới.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần này thị trường tăng điểm khá tốt sau 2 tuần đi ngang mang tính tích lũy với khối lượng giao dịch được cải thiện, kết tuần VnIndex tăng 17,85 điểm (+ 1,7%). Với trạng thái hiện tại động lực tăng ngắn hạn của VnIndex đang lớn dần khi chỉ số này bật lên khỏi nền tích lũy và liên tiếp tăng điểm với khối lượng được cải thiện, VnIndex như có thể thấy trên biểu đồ đã trở lại vận động trong kênh tăng giá ngắn hạn và mục tiêu có thể hướng tới là ngưỡng cản 1.150 hoặc có thể chạm kênh trên của kênh tăng giá với điểm số cao hơn. Tuy nhiên, xét trên góc nhìn trung dài hạn với biên độ biến động hàng tuần không lớn và xu hướng khối lượng thấp dần trong thời gian qua nên chúng tôi vẫn nhận định về góc độ trung, dài hạn thị trường đang thiên về trạng thái tích lũy với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp. Điều này cũng là hợp lý trong giai đoạn hiện tại, sau thời gian downtrend mạnh thị trường đã trải qua một giai đoạn hồi phục kỹ thuật từ đầu năm đến nay và đang hướng tới khu vực cân bằng để tích lũy. Giai đoạn vận động trong biên độ hẹp với khối lượng thấp như hiện tại vẫn còn có thể tiếp tục kéo dài cho đến khi thị trường hình thành xu hướng uptrend mới.

Về tình hình vĩ mô, điểm tích cực là lãi suất của Việt nam đang có xu hướng giảm trong bối cảnh FED cũng đang đi đến giai đoạn cuối của tiến trình tăng lãi suất, Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BDS. Tuy nhiên, những khó khăn về vĩ mô vẫn còn nhiều khi rủi ro và khó khăn của thị trường Trái phiếu, BDS chưa thể giải quyết sớm, kinh tế toàn cầu vẫn đang trong tình trạng bấp bênh và đối diện với nguy cơ suy thoái do lạm phát cao và bất ổn trong lòng nước Mỹ và Âu châu do cuộc chiến Nga - Ukraina tiếp tục có xu hướng leo thang, hệ thống NHTM ở Mỹ và Thụy Sĩ, Đức vừa qua có những rủi ro về thanh khoản....

Thị trường trong ngắn hạn và trung, dài hạn đều đang ở trạng thái vận động tốt khi VnIndex quay trở lại kênh tăng ngắn hạn với động lượng tốt, nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiến hành giải ngân trong các nhịp rung lắc tuy nhiên chỉ nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu dưới mức trung bình. Thị trường về trung, dài hạn vẫn đang trong vùng tích lũy rộng quanh 1000 - 1.150 để chuẩn bị cho chu kỳ uptrend thực sự sau đó, do đó nhà đầu tư trung, dài hạn vẫn tiếp tục chiến lược giải ngân dần trong các nhịp điều chỉnh để đón đầu giai đoạn tăng giá mới sau kỳ tích lũy này, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 27/3/2023 - 31/3/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
LPB	15.40	13-14	17.5-18.5	12	5.5	0.0%	57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	23.95	23-24.5	30-31	19	3.0		134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.35	27-30	34-35	23	5.7	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	51.30	46-49	66-67	43	3.4	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	26.20	23-24.5	29-30	22	9.8	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân
PVS	25.40	24-25.5	29-30	22	15.7	15.6%	28.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DBC	13.80	13-14.2	21-22	11.5	22.3	13.5%	-81.9%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	15.50	13.5-15	19-20	12	16.2	-3.3%	-8.2%	Theo dõi chờ giải ngân
DPG	28.30	26-27.5	35-36	23	4.5	30.4%	15.0%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	34.20	33-34.5	44-46	30	3.0	63.9%	84.5%	Theo dõi chờ giải ngân
BVS	19.10	17-18.3	24-26	15	9.6	-24.9%	-49.3%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	32.10	28-30	36-37	27	16.1	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PTB	43.15	40-42	50-52	37	6.0	6.1%	-4.8%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/2/2023	BCM	82.90	84.00	110	81	-1.31%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.20	12.10	16-16.5	12.5	9.09%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	29.50	26.90	33-35	27.5	9.67%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.40	27.40	34-36	26	0.00%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	41.00	39.90	47-49	37	2.76%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.10	18.00	24-26	17	6.11%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	43.15	42.00	50-52	39	2.74%	Giải ngân giá 42



**TIN VÍ MÔ**

<b>Sắp có đoàn doanh nghiệp ô tô điện, điện tử, pin lithium và công nghiệp sạch đến Vĩnh Phúc khảo sát, nghiên cứu đầu tư</b>	Theo Cổng thông tin điện tử Vĩnh Phúc, trong khuôn khổ chuyển thăm và làm việc tại Hoa Kỳ, Đoàn công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh Vĩnh Phúc đã tổ chức tọa đàm với Công ty luật Gibson, Dunn & Crutcher. Ông Emad H. Khalil - Đối tác cấp cao trụ sở New York cùng cộng sự tiếp và làm việc với đoàn.
<b>Giải ngân 17.000 tỷ đồng cho các dự án giao thông trong quý I</b>	Ông Bùi Quang Thái, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư thông tin, tính đến ngày 31/3/2023, Bộ Giao thông vận tải giải ngân khoảng 17.000 tỷ đồng, đạt hơn 18% kế hoạch năm, cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái đạt khoảng 14%.
<b>Bình Định khởi công tuyến đường ven biển gần 1.500 tỷ đồng</b>	Dự án tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ QL 1D - QL 19 mới ở tỉnh Bình Định dài khoảng 4,3km, có tổng mức đầu tư hơn 1.490 tỷ đồng, dự kiến thi công xây dựng trong thời gian 23 tháng.
<b>Vận tải hành khách đang tăng mạnh</b>	Trong 3 tháng đầu năm nay, hàng không, đường biển, đường sắt là ba lĩnh vực có sản lượng vận tải khách tăng vượt bậc so với cùng kỳ năm trước.
<b>Phát triển khu thương mại tự do trong khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải</b>	Quy hoạch thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đặt ra mục tiêu phát triển khu thương mại tự do trong khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và hình thành các tuyến phố thương mại, dịch vụ, cửa hàng miễn thuế.
<b>Bộ GTVT lên kế hoạch xây mới 2 sân bay khu vực miền Trung</b>	Đến năm 2030, Bộ GTVT đã có kế hoạch phối hợp với Bộ Quốc phòng và các địa phương đầu tư xây dựng mới Cảng hàng không Phan Thiết, cảng hàng không Quảng Trị.
<b>Đầu tư hạ tầng dự trữ xăng dầu, khí đốt cần 270.000 tỷ đồng</b>	Đơn vị tư vấn lập Quy hoạch ước tính tổng vốn đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt đến năm 2030 khoảng 270.000 tỷ đồng, được huy động chủ yếu từ nguồn vốn ngoài ngân sách, vốn của DN và các nguồn vốn hợp pháp khác.
<b>3 tháng đầu năm thu ngân sách hơn 490.000 tỷ đồng</b>	Thu ngân sách nhà nước quý I/2023 tăng hơn 1% so với cùng kỳ năm 2022.



## TIN DOANH NGHIỆP

**ADS: Lãi ròng tăng 10% sau kiểm toán, muốn huy động 150 tỷ từ chào bán cổ phiếu riêng lẻ**

Theo BCTC hợp nhất năm 2022 sau kiểm toán, CTCP Damsan (HOSE: ADS) có hơn 67 tỷ đồng lãi ròng, tăng thêm gần 6 tỷ đồng so với báo cáo tự lập, tương đương tăng 10%.

**ĐHĐCĐ SRF: Mục tiêu 2023 có lãi 32 tỷ đồng, không chia cổ tức 2022**

Chiều ngày 31/03, CTCP Searefico (HOSE: SRF) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 nhằm thông qua các nội dung chính là kế hoạch kinh doanh năm 2023 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022...

**KBC thoái toàn bộ vốn góp công ty con, mua lại trước hạn 1,000 tỷ đồng trái phiếu**

HĐQT Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc vừa thông qua chuyển nhượng toàn bộ vốn góp trong Công ty TNHH MTV Đầu tư Kinh Bắc - Đà Nẵng. Đáng nói, chỉ mới nửa tháng trước, KBC quyết định tăng vốn điều lệ cho đơn vị này lên gần 1.1 ngàn tỷ đồng.

**Lãi ròng 2022 của TDH giảm 62% sau kiểm toán**

Sau khi công bố lãi ròng 2022 sau kiểm toán chỉ bằng gần 1/3 so với BCTC tự lập, CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức (HOSE: TDH) đã có văn bản giải trình về vấn đề này.

**ĐHĐCĐ Cơ điện lạnh (REE): Lợi nhuận mảng BĐS dự tăng gấp 6 lần, mảng cốt lõi M&E đang rất áp lực vì khách hàng “gặp nạn”**

Với mảng bất động sản, tỷ lệ lấp đầy khối văn phòng cho thuê vẫn duy trì tốt, Chủ tịch nhấn mạnh nguồn thu REE tăng rất đều trong 5 năm. Tuy nhiên gần 5 năm qua không có sản phẩm bất động sản nào để bán.

**Doanh thu hợp nhất của Viettel Global lần đầu vượt 1 tỷ USD, lãi trước thuế hơn 3.000 tỷ năm 2022**

Mức tăng trưởng của Viettel Global đến từ cả 2 thị trường chủ chốt là châu Phi và Đông Nam Á khi doanh thu từ cả 2 địa bàn này đều tăng trưởng mạnh và vượt mức 10.000 tỷ đồng.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	14,518,456	STB	(18,596,716)
2	DXG	7,554,500	VND	(7,928,070)
3	HSG	5,374,950	VPB	(7,144,310)
4	VHM	4,855,630	SSI	(5,401,951)
5	HDB	3,586,540	DGW	(4,888,170)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	404,100	SHS	(2,006,310)
2	BVS	176,909	MBS	(325,697)
3	TNG	165,400	NVB	(257,500)
4	PVS	108,900	HUT	(29,300)
5	PVI	74,800	PLC	(25,690)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.50	10.75	↑ 2.38%	216,168,699
VPB	21.15	21.05	↓ -0.47%	124,095,752
SSI	20.45	21.50	↑ 5.13%	117,729,800
STB	25.05	26.20	↑ 4.59%	114,283,800
VND	15.30	15.50	↑ 1.31%	107,608,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.90	9.20	↑ 3.37%	106,181,124
CEO	21.70	22.20	↑ 2.30%	32,878,692
HUT	15.50	15.90	↑ 2.58%	25,848,381
MBS	14.30	15.80	↑ 10.49%	21,221,986
PVS	25.20	25.40	↑ 0.79%	16,875,785

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	3.38	4.71	1.3	↑ 39.35%
BSI	18.20	23.15	5.0	↑ 27.20%
FTS	21.65	25.55	3.9	↑ 18.01%
AGR	8.20	9.39	1.2	↑ 14.51%
PDN	135.70	154.10	18.4	↑ 13.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVL	1.80	2.40	0.6	↑ 33.33%
L40	21.80	28.20	6.4	↑ 29.36%
BST	13.30	17.20	3.9	↑ 29.32%
HJS	34.90	45.00	10.1	↑ 28.94%
MHL	4.00	5.10	1.1	↑ 27.50%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

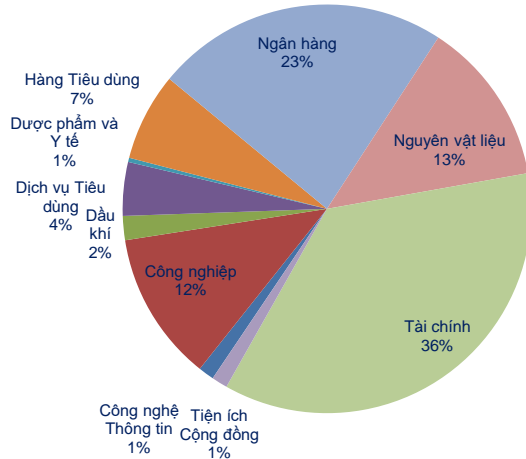
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ST8	20.30	17.45	-2.9	↓ -14.04%
HU1	7.87	6.80	-1.1	↓ -13.60%
DGW	33.10	28.70	-4.4	↓ -13.29%
DAT	10.90	9.78	-1.1	↓ -10.28%
KMR	2.93	2.69	-0.2	↓ -8.19%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCH	5.10	4.10	-1.0	↓ -19.61%
PRC	33.49	27.20	-6.3	↓ -18.77%
VE3	10.40	8.60	-1.8	↓ -17.31%
VE1	3.10	2.60	-0.5	↓ -16.13%
KDM	16.10	13.60	-2.5	↓ -15.53%

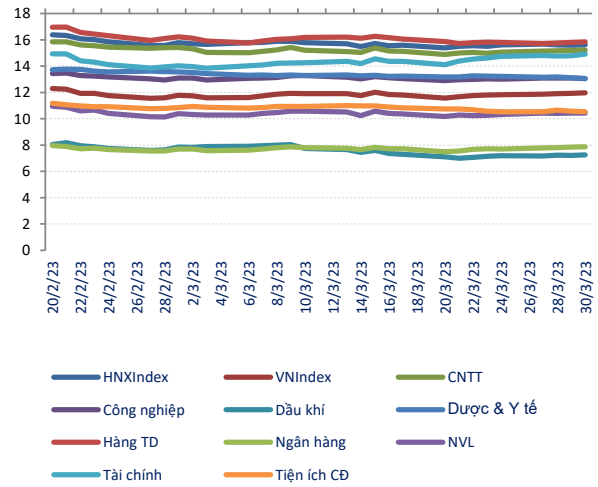
(\*) Giá điều chỉnh



## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	216,168,699	19.7%	2,520	4.2	0.8
VPB	124,095,752	19.1%	2,714	7.7	1.4
SSI	117,729,800	9.3%	1,367	15.3	1.4
STB	114,283,800	13.8%	2,674	9.7	1.3
VND	107,608,700	10.0%	1,095	13.9	1.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	106,181,124	2.1%	224	40.2	0.8
CEO	32,878,692	7.7%	1,081	20.1	1.5
HUT	25,848,381	3.8%	415	38.1	1.4
MBS	21,221,986	13.0%	1,531	9.7	1.3
PVS	16,875,785	6.9%	1,849	13.7	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TGG	↑ 39.3%	-5.7%	-823	-	0.3
BSI	↑ 27.2%	3.7%	809	26.8	0.9
FTS	↑ 18.0%	10.1%	1,722	14.2	1.4
AGR	↑ 14.5%	5.9%	679	13.1	0.8
PDN	↑ 13.6%	30.2%	12,644	12.2	3.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	↑ 33.3%	0.0%	1	1,966.0	0.5
L40	↑ 29.4%	0.3%	49	529.2	1.4
BST	↑ 29.3%	14.1%	1,877	9.2	1.3
HJS	↑ 28.9%	17.7%	2,723	15.1	2.6
MHL	↑ 27.5%	43.2%	4,316	1.2	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	14,518,456	9.1%	1,459	14.3	1.3
DXG	7,554,500	1.1%	245	50.7	0.5
HSG	5,374,950	-10.0%	-1,793	-	1.0
VHM	4,855,630	20.6%	6,621	7.5	1.5
HDB	3,586,540	22.2%	3,081	6.1	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	404,100	40.1%	7,001	5.7	2.0
BVS	176,909	6.6%	1,988	9.4	0.6
TNG	165,400	18.8%	2,880	6.0	1.1
PVS	108,900	6.9%	1,849	13.7	0.9
PVI	74,800	0.5%	168	293.1	1.5

## Top Vốn hóa HOSE

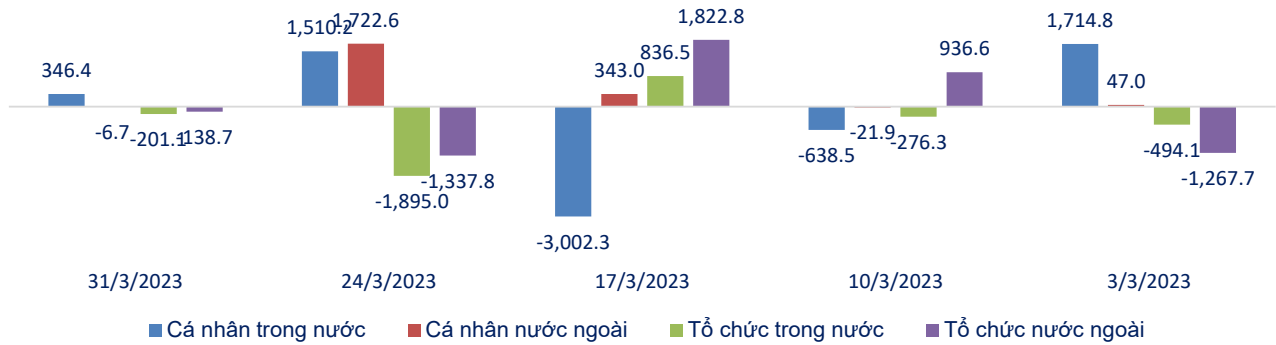
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	438,704	24.2%	6,316	14.7	3.2
BID	233,704	19.1%	3,597	12.8	2.2
VHM	215,759	20.6%	6,621	7.5	1.5
VIC	204,808	5.7%	2,159	24.9	1.5
GAS	195,988	26.1%	7,732	13.2	3.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,790	4.2%	697	56.5	2.3
IDC	13,167	40.1%	7,001	5.7	2.0
KSF	12,180	5.7%	1,243	32.7	1.8
PVS	12,093	6.9%	1,849	13.7	0.9
PVI	11,501	0.5%	168	293.1	1.5



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	402.84	13.8%	2,674	9.7	1.3
VIB	246.87	29.7%	4,026	5.3	1.4
DGW	186.04	32.5%	4,185	7.0	2.0
MSN	175.91	9.0%	2,511	31.5	3.1
SSI	174.08	9.3%	1,367	15.3	1.4

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-377.93	9.1%	1,459	14.3	1.3
VHM	-199.21	20.6%	6,621	7.5	1.5
VPB	-173.97	19.1%	2,714	7.7	1.4
DXG	-109.44	1.1%	245	50.7	0.5
VIC	-89.03	5.7%	2,159	24.9	1.5

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	13.92	9.3%	1,367	15.3	1.4
CTG	6.26	16.7%	3,518	8.2	1.3
MSN	3.59	9.0%	2,511	31.5	3.1
LCG	2.81	7.8%	1,013	12.5	0.9
NVL	2.24	5.3%	1,164	11.0	0.6

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	-7.63	22.2%	3,081	6.1	1.2
ORS	-3.45	6.7%	749	13.3	0.9
VCG	-2.00	8.9%	1,610	12.7	1.0
VND	-1.90	10.0%	1,095	13.9	1.3
STB	-1.84	13.8%	2,674	9.7	1.3

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	322.11	19.1%	2,714	7.7	1.4
HPG	75.08	9.1%	1,459	14.3	1.3
STB	73.98	13.8%	2,674	9.7	1.3
ACB	48.78	26.5%	4,053	6.1	1.4
MBB	42.74	24.6%	3,856	4.7	1.0

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	-246.87	29.7%	4,026	5.3	1.4
EVF	-137.54	8.8%	1,042	7.1	0.6
MWG	-104.15	18.5%	2,809	13.7	2.4
VCG	-69.96	8.9%	1,610	12.7	1.0
SSI	-59.73	9.3%	1,367	15.3	1.4

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	304.53	9.1%	1,459	14.3	1.3
VHM	240.33	20.6%	6,621	7.5	1.5
VIC	106.10	5.7%	2,159	24.9	1.5
VCB	102.45	24.2%	6,316	14.7	3.2
DXG	93.60	1.1%	245	50.7	0.5

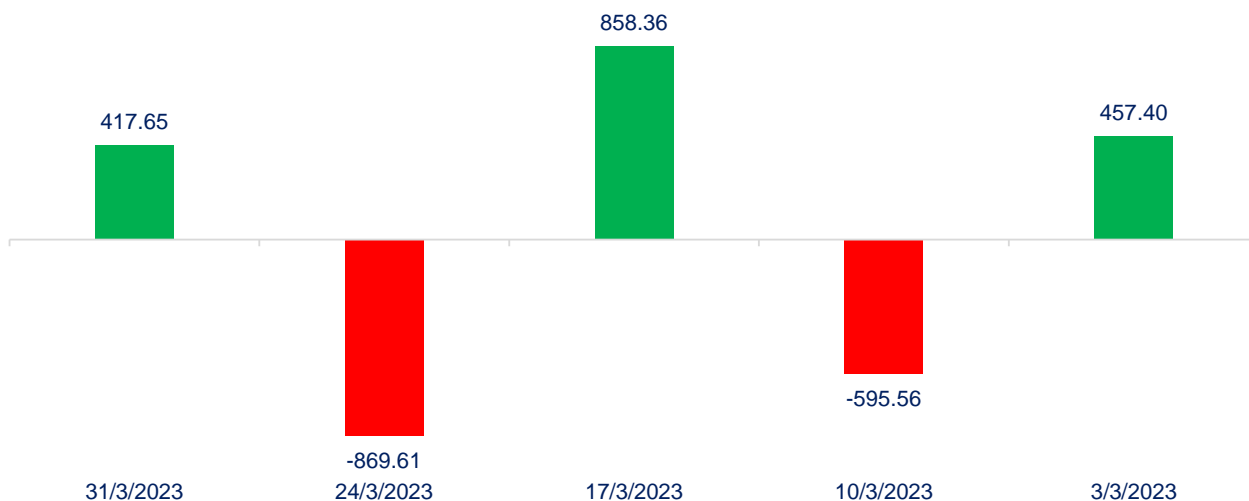
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-474.99	13.8%	2,674	9.7	1.3
MSN	-154.86	9.0%	2,511	31.5	3.1
DGW	-150.65	32.5%	4,185	7.0	2.0
VPB	-149.64	19.1%	2,714	7.7	1.4
SSI	-128.26	9.3%	1,367	15.3	1.4

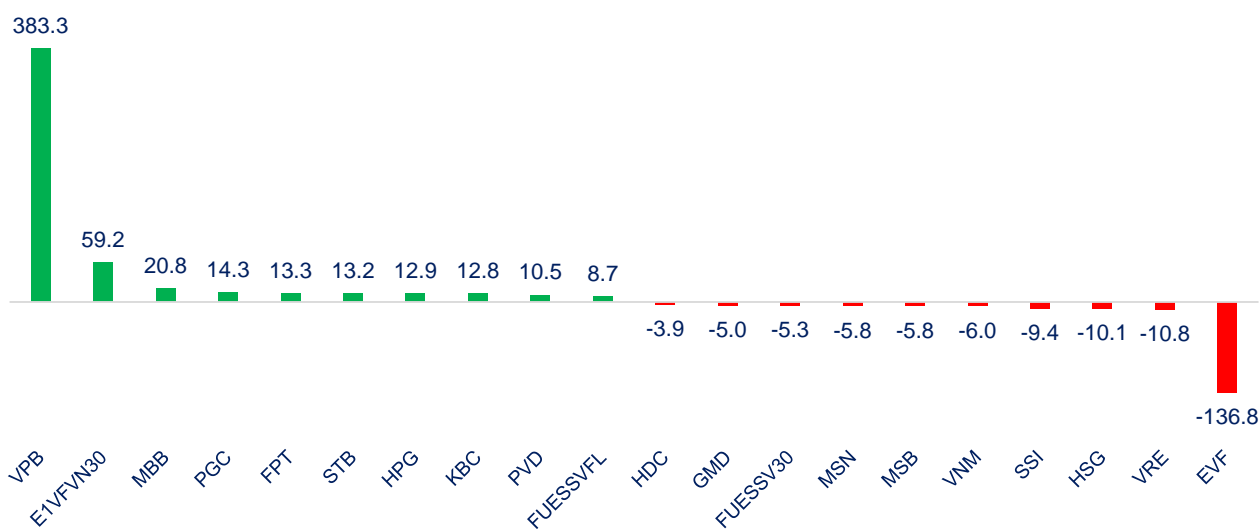




Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/10/2022	31/3/2023	1/11/2022	31/10/2022	<b>ANV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/11/2022	31/3/2023	21/11/2022	18/11/2022	<b>TCO</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/12/2022	31/3/2023	19/12/2022	16/12/2022	<b>TRC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2023	31/3/2023	1/3/2023	28/2/2023	<b>BDB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
3/2/2023	31/3/2023	21/2/2023	20/2/2023	<b>SRF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2023	31/3/2023	1/3/2023	28/2/2023	<b>REE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
26/12/2022	1/4/2023	10/2/2023	9/2/2023	<b>QNS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/10/2022	3/4/2023	26/10/2022	25/10/2022	<b>CT3</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/5/2021	5/4/2023	31/3/2023	31/3/2023	<b>MWG</b>	Niêm yết thêm
14/6/2022	6/4/2023	31/3/2023	31/3/2023	<b>VNL</b>	Niêm yết thêm
17/1/2023	6/4/2023	2/3/2023	1/3/2023	<b>TNS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/1/2023	6/4/2023	6/3/2023	3/3/2023	<b>VDS</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/6/2022	7/4/2023	31/3/2023	31/3/2023	<b>DGW</b>	Niêm yết thêm
25/11/2022	7/4/2023	7/12/2022	6/12/2022	<b>PGC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/2/2023	7/4/2023	24/2/2023	23/2/2023	<b>CSI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---